TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC,** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/02/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Xuân An
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Trần Hải Phú
Bà Lê Thúy Ngân

Thư ký phiên tòa: Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 500/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1985;
Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh L

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1988;
Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh L.

Anh P, chị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn – anh Nguyễn Tấn P cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau: Sau thời gian tìm hiểu, anh Nguyễn Tấn P kết hôn với chị Đỗ Thị Thu T, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/4/2008. Sau khi kết hôn, anh P và chị T về sinh sống chung với gia đình của anh P ở xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn gì lớn. Đến khoảng tháng 3/2017, chị T bỏ nhà đi. Dù anh P nhiều lần tìm kiếm và đón chị T về nhưng chị T không về. Anh P có đến nhà mẹ ruột của chị T để tìm nhưng chị T trốn tránh. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mỗi người đều có cuộc sống riêng nên anh P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị T.

Trong thời gian chung sống, anh P và chị T có hai người con chung là Nguyễn Tấn T1, sinh ngày 13/6/2009 và Nguyễn Tấn S, sinh ngày 02/6/2012. Hai cháu hiện đang sống chung với anh P, do anh P trực tiếp chăm sóc. Anh P

yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Đỗ Thị Thu T nhưng chị T vẫn vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh P. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Tấn P khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Đỗ Thị Thu T, hiện chị T đang cư trú tại xã P, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Tấn P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh P.

Chị Đỗ Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị T.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn P kết hôn với chị Đỗ Thị Thu T, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/4/2008, nên xác định hôn nhân giữa anh P và chị T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh P cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, đến tháng 3/2017 chị T bỏ nhà đi, không nói rõ lý do, anh đã nhiều lần tìm gặp và đón chị T về nhưng chị T không đồng ý trở về. Anh P xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị T. Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T nhưng chị T vẫn vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh P. Qua đó, có cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa anh P và chị T không có khả năng hàn gắn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử giải quyết cho anh P ly hôn với chị T.

[3] Về con chung: Anh P yêu cầu nuôi dưỡng hai người con chung là Nguyễn Tấn T1, sinh ngày 13/6/2009 và Nguyễn Tấn S, sinh ngày 02/6/2012. Xét thấy hiện hai cháu đang sống chung với anh P, chị T không có ý kiến tranh chấp về vấn đề này, cháu T1 có ý kiến muốn tiếp tục sống chung với cha. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định cho các cháu, Hội đồng xét xử giao cháu T1 và cháu S cho anh P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P và chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh P, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh P xác định vợ chồng không có nợ chung, chị T không có ý kiến, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh P là người khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị T, nên anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn P về việc yêu cầu ly hôn với chị Đỗ Thị Thu T.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn P và chị Đỗ Thị Thu T không còn là vợ chồng.

Về con chung: Anh Nguyễn Tấn P được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung tên Nguyễn Tấn T1, sinh ngày 13/6/2009 và Nguyễn Tấn S, sinh ngày 02/6/2012.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Anh Nguyễn Tấn P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo Biên lai thu số 0005645 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc.

Bản án sơ thẩm, anh P, chị T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Trường Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyễn Xuân An